

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HS-ST
Ngày 11-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đình Tuấn

Ông Nguyễn Xuân Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lý Thanh M, sinh ngày 10/8/1989 tại Lạng Sơn; số CCCD: 020089013355; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 5A, thị trấn D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn N, sinh năm 1947 và bà Vy Thị V, sinh năm 1958; có vợ Lành Bích T, sinh năm 1989 và có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2023 đến nay. Có mặt.

2. Trần Thị Đ, sinh ngày 06/8/1975 tại Lạng Sơn; số CCCD: 035175004374; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 16/02, đường Nguyễn Thế L, khối 15, phường Hoàng Văn T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1946; có chồng Vy Tuấn A, sinh năm 1968 và có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 164/HSST ngày 18/10/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà

Tây xử phạt 11 năm tù về tội Lưu hành tiền giả. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 55 phút ngày 07/5/2023, Công an thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực phía trước nhà số 04, đường P, phường Hoàng Văn T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; đã phát hiện bắt quả tang Lý Thanh M, sinh năm 1989 (trú tại: Khu 5A, thị trấn D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 01 (một) gói giấy màu vàng (KT 12,5cm x 17cm) bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng (KT 04cm x 6,5cm) chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, có số IMEI: 865966048027755, lắp kèm sim có số thuê bao là 0967.973.391 và 58.000đ (năm mươi tám nghìn đồng).

Lý Thanh M khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Heroin vừa mua với Trần Thị Đ với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Đ, tạm giữ: 01 (một) ví giả da màu đen; 4.950.000đ (bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại IPHONE màu trắng hồng, số IMEI 353809080694182, lắp kèm sim có số thuê bao là 0852.409.666 và 01 (một) đầu ghi hình Camera màu đen nhãn hiệu "ajhua". Đồng thời, thực hiện Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị Đ.

Kết luận giám định số 531/KL-KTHS ngày 09/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy Heroine có khối lượng 1,068 gam (đã trừ bì);

Kết luận giám định số 685/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: số tiền 5.008.000đ (năm triệu tám nghìn đồng) gửi giám định là tiền Việt Nam thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lý Thanh M và Trần Thị Đ khai khai nhận hành vi mua bán ma túy như sau:

Sáng ngày 07/5/2023, Trần Thị Đ đến khu vực phía trước Đền Kỳ Cùng, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn, mua 01 (một) gói ma túy Heroin giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) với một người đàn ông (không biết tên tuổi địa chỉ) mang về nhà cất giấu trong hộp đựng tăm bông để trên mặt bàn trang điểm, để bán kiếm lời. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Lý Thanh M đi xe buýt đi từ thị trấn D, huyện B đến thành phố Lạng Sơn rồi đi bộ vào nhà của Trần Thị Đ mua toàn bộ số ma túy trên giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) với Trần Thị Đ, để mang về sử dụng và chia nhỏ bán kiếm lời. Khi Lý Thanh M đang cất giấu ma túy trong chiếc dép dưới phần ngón chân bên phải và đứng chờ xe buýt

tại khu vực phía trước nhà số 04, đường P, phường Hoàng Văn T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ cùng với 2.000.000đ tiền bán ma túy giữa Trần Thị Đ và Lý Thanh M trong số tiền đã tạm giữ qua khám xét nơi ở của Trần Thị Đ.

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý Thanh M và Trần Thị Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lý Thanh M, Trần Thị Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Thanh M từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Thị Đ từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07/5/2023. Không phạt bổ sung đối với với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) trong tổng số 4.950.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thị Đ. Trả lại cho bị cáo Lý Thanh M: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 865966048027755, lắp sim thuê bao 0967973391, điện thoại cũ đã qua sử dụng; số tiền 58.000 đồng (năm mươi tám nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo Trần Thị Đ: 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng hồng, số IMEI 2: 353809080694182, lắp sim thuê bao 0852409666 điện thoại cũ đã qua sử dụng; số tiền 2.950.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) trong tổng số 4.950.000 đồng thu giữ của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 (một) đầu thu camera màu đen nhãn hiệu "ajhua" máy cũ đã qua sử dụng. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/5/2023, tại nơi ở của mình số 16/2, đường Nguyễn Thế L, phường Hoàng Văn T, thành phố S; Trần Thị Đ đã bán ma túy Heroin với giá 2.000.000đ cho Lý Thanh M. Khi Lý Thanh M đang vận chuyển số ma túy trên về nơi ở để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ. Tại Bản kết luận giám định số 531/KL-KTHS ngày 09/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy Heroine có khối lượng 1,068 gam (đã trừ bì). Căn cứ vào khối lượng chất ma túy thu giữ được, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lý Thanh M, Trần Thị Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, nền kinh tế của đất nước, hành vi đó gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết hành vi Mua bán chất ma túy là trái phép bị pháp luật ngăn cấm, nhưng do hám lời nên các bị cáo đã mua bán ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời, vì vậy đối với hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên cần xem xét những yếu tố liên quan đến vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan của bị cáo, trên cơ sở xem xét lời đề nghị, luận tội của Viện kiểm sát.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Lý Thanh M không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo Trần Thị Đ có 01 tiền sự về tội Lưu hành tiền giả đã được xóa án tích. Xét về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lý Thanh M và Trần Thị Đ đều có bố đẻ Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Trần Thị Đ ủng hộ quỹ ... nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 31/5/2023 và 29/6/2023 thể hiện các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có nguồn thu nhập, không có tài sản có giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do không có điều kiện để thi hành.

[9] Về xử lý vật chứng gồm: Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định thu giữ của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, lắp kèm sim thuê bao 0967973391 thu giữ của bị cáo Lý Thanh M, số tiền 58.000 đồng thu giữ của bị cáo Lý Thanh M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng lắp sim thuê bao 0852409666, 01 đầu thu camera nhãn hiệu "ajhua", 01 ví giả da màu đen thu giữ của bị cáo Trần Thị Đ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo. Đối với số tiền 4.950.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thị Đ, trong đó 2.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, đối với số tiền còn lại là 2.950.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Trần Thị Đ.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Trần Thị Đ, do bị cáo không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được để xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội, hướng xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Thanh M, Trần Thị Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Lý Thanh M 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/5/2023

2.2 Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/5/2023

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) thu giữ của bị cáo Trần Thị Đ.

- Trả lại cho bị cáo Lý Thanh M: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 865966048027755, lắp sim thuê bao 0967973391, điện thoại cũ đã qua sử dụng; số tiền 58.000 đồng (năm mươi tám nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Đ: 01 (một) Ví giả da màu đen; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng hồng, số IMEI 2: 353809080694182, lắp sim thuê bao 0852409666 điện thoại cũ đã qua sử dụng; số tiền 2.950.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 (một) đầu thu camera màu đen nhãn hiệu "ajhua" máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/8/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn; Số tiền đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước theo Ủy nhiệm chi số 130 ngày 24/8/2023).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lý Thanh M và Trần Thị Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Tp. Lạng Sơn, t. Lạng Sơn;
- Công an Tp. Lạng Sơn, t. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn, t. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
-;
- Lưu hồ sơ, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tạ Thị Nhàn